TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176/2018/QĐST-HNGĐ	*Kim Thành, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 222/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thu P, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thu P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh N và chị P có một con chung là Đỗ Thùy L, sinh ngày 27/8/2013.

Anh N và chị P thỏa thuận giao cháu Đỗ Thùy L cho chị P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con

của người đó.

Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P 2.000.000(Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 9/2018 đến khi cháu Đỗ Thùy L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Anh N và chị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh N tự nguyện chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2017/0004220 ngày 12/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trung